TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Dương

- Bà Lê Thị Phương Hồ

Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Ngày 06 và ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 (số G đường Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 16/7/1995;

Căn cước công dân: 079195****** do Cục C cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: Số A, đường B, ấp N, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số D, Đường E, ấp G, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn: Ông Hà Văn Đ, sinh ngày 06/02/1995;

Căn cước công dân: 079095****** do Cục C cấp ngày 08/5/2021.

Địa chỉ: Số A, đường B, ấp N, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh T trình bày:**

Bà Hồ Thị Thanh T và ông Hà Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn 85 cấp ngày 20/11/2020, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C Thành phố Hồ Chí

Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Thời gian đầu, vợ chồng sống hoà thuận, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu xảy ra trầm trọng hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2023. Bà T cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn được như trước. Bà T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Đ để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hà Hồ Nguyên P, sinh ngày 02/7/2021. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Hà Hồ Nguyên P, sinh ngày 02/7/2021. Bà T yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh T trình bày:**

Bà T đã sống ly thân với ông Đ nhiều năm nay, bà không còn tình cảm với ông Đ, bà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Đ cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

*** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Hà Văn Đ trình bày:**

Bà Hồ Thị Thanh T và ông Hà Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn 85 cấp ngày 20/11/2020, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Ông Đ xác định 2 vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 9/2023, nguyên nhân do bà T mâu thuẫn với mẹ ông Đ, ông Đ mâu thuẫn với mẹ bà T, từ đó bà T đưa con về ngoại sinh sống, ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được vì mẹ vợ ông và vợ ông không cho ông cơ hội, ông xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Ông Đ nhiều lần tới nhà ngoại để đón vợ con về mà không được. Ông Đ mong muốn được đoàn tụ vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hà Hồ Nguyên P, sinh ngày 02/7/2021. Ông Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Hà Hồ Nguyên P, sinh ngày 02/7/2021. Ông Đ không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại ông thu nhập hàng tháng 20.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa bị đơn ông Hà Văn Đ trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân tôi vẫn còn tình cảm với bà Hồ Thị Thanh T, còn nếu bà Hồ Thị Thanh T xác định không còn tình cảm với tôi, cương quyết ly hôn thì nay tôi đồng ý ly hôn với bà Hồ Thị Thanh T.

- Về con chung: Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì tôi có khả năng kinh tế mỗi tháng thu nhập bình quân của tôi là 20.000.000 đồng, Tôi không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tôi thừa nhận hiện tại bà T hiện tại đang chăm con tốt, tuy nhiên tôi thấy bà T là giáo viên mầm non, do phải soạn giáo án thức khuya, và đi làm không có thời gian chăm sóc con chung bằng tôi, còn công việc của tôi là giáo viên dạy lái xe, tôi đi làm một tuần 04 ngày trực đêm 01 buổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án như sau:**

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông Hà Văn Đ. Giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hà Hồ Nguyên P, sinh ngày 02/7/2021, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng. Con chung hiện tại đang ở với bà T, ông Đ cũng thừa nhận bà T hiện tại đang chăm lo tốt cho con, ngoài ra nhằm tránh làm xáo trộn môi trường sống, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và sinh hoạt của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T. Đối với yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng, nhận thấy ông Đ có mức thu nhập 20.000.000 đồng/tháng, nên yêu cầu của bà T là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Hồ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hà Văn Đ. Tại thời điểm bà T khởi kiện thì ông Hà Văn Đ đang cư trú tại số A đường B, ấp N, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản

1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Thị Thanh T và ông Hà Văn Đ đều thừa nhận trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, về mẫu thuẫn giữa bà T và mẹ ông Đ, giữa ông Đ và mẹ bà T. Các bên xác định đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau.

Xét thấy, bà T và ông Đ thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ 2023 cho đến nay. Bà T xác định không còn tình cảm với ông Đ. Về phía ông Đ, mặc dù trình bày vẫn còn tình cảm với bà T, mong muốn đoàn tụ để cùng chăm lo gia đình, nhưng cũng thừa nhận việc hàn gắn không được bà T chấp nhận. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các bên đã kéo dài, việc ly thân trong thời gian dài và ý chí cương quyết xin ly hôn của bà T thể hiện quan hệ hôn nhân đã thực sự rạn nứt, không còn khả năng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, bình đẳng, tôn trọng, yêu thương và cùng nhau chăm sóc gia đình không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh T về việc xin ly hôn với ông Hà Văn Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng nuôi con:

- Về yêu cầu trực tiếp nuôi con: Bà Hồ Thị Thanh T và ông Hà Văn Đ có 01 con chung Hà Hồ Nguyên P, sinh ngày 02/7/2021.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Hà Hồ Nguyên P hiện còn nhỏ, đang được bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống và môi trường sinh hoạt của cháu đã ổn định. Bà T có công việc và thu nhập ổn định, có điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục con. Để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu, đồng thời tránh làm xáo trộn môi trường sống, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và sinh hoạt của trẻ. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Hà Hồ Nguyên P cho bà Hồ Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông Hà Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng. Ông Đ trình bày thu nhập hàng tháng của ông Đ là 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của pháp luật, cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Trường hợp con do một bên trực

tiếp nuôi dưỡng thì bên còn lại có nghĩa vụ cấp dưỡng theo khả năng thu nhập, điều kiện kinh tế của mình và nhu cầu thiết yếu của con. Xét mức thu nhập do ông Hà Văn Đ trình bày, nhu cầu sinh hoạt, học tập của con và điều kiện thực tế của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà T là phù hợp, bảo đảm quyền lợi của con và không vượt quá khả năng thực hiện nghĩa vụ của ông Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc ông Hà Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000 đồng/tháng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Ông Hà Văn Đ yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Thanh T, trong trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T thì ông Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích tại mục [2.1]; [2.2] yêu cầu của bị đơn không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8:

Như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 là có cơ sở cần được chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí cấp dưỡng: Yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu lệ phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh T được ly hôn với ông Hà Văn Đ.

(Giấy chứng nhận kết hôn Số 85 cấp ngày 20/11/2020, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Hà Hồ Nguyên P, sinh ngày 02/7/2021. Ông Hà Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Hà Hồ Nguyên P thành niên.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hà Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Ông Hà Văn Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Hà Văn Đ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí, lệ phí:

- Bà Hồ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010043 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà B Hồ Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Hà Văn Đ phải chịu lệ phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Các quyền và Nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 8;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Xuân Hà